

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 03 trang)

Họ và tên học sinh:.....Lớp:Mã số:.....

Mã đề thi 132

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (28 CÂU – 7,0 ĐIỂM)

Câu 1: Thẻ tích - áp suất trong xilanh ở kỳ thải của ĐCĐT 4 kỳ như thế nào?

- A. Áp suất tăng - thể tích giảm. B. Áp suất giảm - thể tích giảm.
C. Áp suất giảm - thể tích tăng. D. Áp suất tăng - thể tích tăng.

Câu 2: Bản chất của gia công cắt gọt kim loại là gì?

- A. Lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ dụng cụ cắt.
B. Lấy đi một phần kim loại của dạng phoi dưới dạng phoi nhờ dụng cụ cắt.
C. Lấy đi một phần kim loại nhờ dụng cụ cắt.
D. Tạo ra một chi tiết máy nhờ dụng cụ cắt.

Câu 3: Quá trình tạo thành phoi như thế nào ?

- A. Dao đứng yên, phôi di chuyển, dao cắt các kim loại.
B. Dưới tác dụng của dao cắt kim loại đứng yên tại chỗ và tạo thành phoi.
C. Dưới tác dụng của dao cắt lớp kim loại được dịch chuyển về phía trước trượt theo bề mặt tạo thành phoi.
D. Dưới tác dụng của dao cắt kim loại được dịch chuyển về phía sau trượt theo bề mặt tạo thành phoi.

Câu 4: Có mấy phương pháp chế tạo phôi ?

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 5

Câu 5: Thân máy và nắp máy dùng để là gì

- A. Lắp các cơ cấu B. Lắp Buồng cháy
C. lắp bugi D. Lắp các cơ cấu và hệ thống của động cơ

Câu 6: Chu trình làm việc của ĐCĐT lần lượt xảy ra các quá trình nào?

- A. Nạp – nổ – nén – xả. B. Nổ – nạp – nén – xả. C. Nạp – nổ – xả - nén. D. Nạp – nén – nổ – xả.

Câu 7: Để nạp đầy khí mới và thải sạch khí cháy ra ngoài thì các xupap (nạp và thải) phải như thế nào?

- A. Mở muộn và đóng muộn. B. Mở sớm và đóng muộn.
C. Mở sớm và đóng sớm. D. Mở muộn và đóng sớm.

Câu 8: Các biện pháp pháp đảm bảo sự phát triển bền vững trong sản xuất cơ khí ?

- A. Áp dụng công nghệ cao, xử lý chất thải, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
B. Áp dụng công nghệ cao.
C. Xử lý chất thải.
D. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

Câu 9: Máy tự động là gì ?

A. Là máy thực hiện một nhiệm vụ theo một chương trình định trước mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.

B. Là máy thực hiện nhiều nhiệm vụ mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.

C. Là máy tự hoạt động mà không có sự tham gia của con người.

D. Là máy thực hiện đa chức năng theo chương trình.

Câu 10: Chuyển động cắt là gì ?

- A. Chuyển động tịnh tiến của dao . B. Chuyển động tương đối giữa dao cắt và phôi.
C. Chuyển động giữa phôi và phoi. D. Chuyển động tương đối giữa dao và phoi.

Câu 11: Cho biết có mấy phương pháp hàn trong chương trình công nghệ 11 ?

- A. 2 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 12: Dây chuyền tự động là gì ?

A. Là máy thực hiện một nhiệm vụ định trước mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.

B. Là máy tự động đa chức năng.

C. Là máy thay thế con người làm các công việc nặng nhọc.

D. Là tổ hợp các máy tự động và robot được sắp xếp theo một trật tự xác định để thực hiện các công việc khác nhau để tạo nên sản phẩm.

Câu 13: Khi Pittong ở ĐCĐT kết hợp với nắp máy tạo thành thể tích gì?

- A. Buồng cháy. B. không gian làm việc động cơ

- C. Toàn phần. D. Công tác.
- Câu 14:** Công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp đúc gồm mấy bước ?
A. 2 B. 4 C. 5 D. 3
- Câu 15:** Vị trí điểm chết trên (ĐCT) của động cơ đốt trong ở đâu?
A. Pitong gần tâm trục khuỷu
B. Pitong ở trung tâm của trục khuỷu và đổi chiều chuyển động
C. Pitong gần tâm trục khuỷu và đang đổi chiều chuyển động
D. Pitong xa tâm trục khuỷu và đang đổi chiều chuyển động
- Câu 16:** Các mặt của dao tiện bao gồm các mặt nào ?
A. Mặt trước, mặt sau, mặt đáy, mặt bên. B. Mặt trước và mặt sau.
C. Mặt trước, mặt sau và mặt đáy. D. Mặt trước và mặt đáy.
- Câu 17:** Cho biết độ bền là gì ?
A. Biểu thị khả năng phá hủy của vật liệu.
B. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo của vật liệu
C. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo hay phá hủy của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
D. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo của bề mặt vật liệu
- Câu 18:** Cấu tạo thân máy phụ thuộc vào yếu tố nào?
A. Lỗ lắp Bugi B. Hệ thống làm mát
C. Hệ thống cung cấp nhiên liệu D. Bố trí các xy lanh của động cơ
- Câu 19:** Hai xupap của ĐCĐT đều đóng là của kỳ nào?
A. Kỳ cháy - kỳ nén. B. Kỳ thải - kỳ nén. C. Kỳ nén – kỳ nạp. D. Kỳ cháy - kỳ thải.
- Câu 20:** Các góc của dao tiện bao gồm ?
A. Góc trước, góc sau và góc sắc. B. Góc trước và góc sau.
C. Góc sau và góc sắc. D. Góc trước và góc sắc.
- Câu 21:** Ở động cơ Diezen 4 kỳ cuối kỳ nén có hiện tượng gì xảy ra?
A. Không khí nạp vào xilanh.
B. Buzi bật tia lửa điện.
C. Vòi phun phun nhiên liệu vào xilanh dưới dạng sương
D. Hoà khí gồm xăng và không khí được nạp vào xilanh.
- Câu 22:** Hàn là phương pháp nối các chi tiết kim loại với nhau bằng cách nào ?
A. Làm nóng để chỗ nối biến dạng dẻo B. Nung nóng chi tiết đến trạng thái chảy
C. Nung nóng chỗ nối đến trạng thái chảy D. Làm nóng để chi tiết biến dạng dẻo.
- Câu 23:** Cho biết ưu điểm của công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp gia công áp lực ?
A. Chế tạo được vật có kết cấu phức tạp. B. Có cơ tính cao
C. Chế tạo được vật có kích thước từ nhỏ đến lớn D. Chế tạo phôi từ vật có tính dẻo kém
- Câu 24:** Có mấy loại giới hạn bền ?
A. 4 B. 3 C. 5 D. 2
- Câu 25:** Xecmăng được lắp vào đâu?
A. Thanh truyền. B. Xi lanh. C. Pit-tông. D. Cổ khuỷu.
- Câu 26:** Cơ cấu phân phối khí có nhiệm vụ gì?
A. Đưa dầu bôi trơn đến các bề mặt ma sát của các chi tiết.
B. Cung cấp hòa khí sạch vào xi-lanh của động cơ.
C. Đóng mở các cửa nạp, cửa thải đúng lúc.
D. Giữ cho nhiệt độ các chi tiết không vượt quá giới hạn cho phép.
- Câu 27:** Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền có các nhóm chính nào?
A. Pittông, thanh truyền và trục khuỷu. B. Thanh truyền, bánh đà và trục khuỷu.
C. Pittông, xi lanh và trục khuỷu. D. Thanh truyền, xi lanh và trục khuỷu.
- Câu 28:** Công thức liên hệ giữa V_{tp} , V_{bc} , V_{ct} là gì?
A. $V_{tp} = V_{ct} - V_{bc}$. B. $V_{ct} = V_{bc} + V_{tp}$. C. $V_{bc} = V_{ct} - V_{tp}$. D. $V_{tp} = V_{bc} + V_{ct}$.

PHẦN 2: TỰ LUẬN (3 CÂU – 3,0 ĐIỂM)

Câu 1: Hãy cho biết vị trí các điểm chết của Pittong ?

Câu 2: Trình bày kỳ nén và kỳ thải của nguyên lý làm việc của ĐCĐT 4 kỳ

Câu 3: Tại sao không làm Pittong vừa khít với xy lanh để không phải sử dụng Xecmăng ?

----- HẾT -----

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 03 trang)

Họ và tên học sinh:.....Lớp:Mã số:.....

Mã đề thi 209

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (28 CÂU – 7,0 ĐIỂM)

Câu 1: Công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp đúc gồm mấy bước ?

- A. 4 B. 2 C. 5 D. 3

Câu 2: Chu trình làm việc của ĐCĐT lần lượt xảy ra các quá trình nào?

- A. Nạp – nén – nổ – xả. B. Nạp – nổ – nén – xả. C. Nạp – nổ – xả – nén. D. Nổ – nạp – nén – xả.

Câu 3: Thể tích - áp suất trong xilanh ở kỳ thải của ĐCĐT 4 kỳ như thế nào?

- A. Áp suất tăng - thể tích tăng. B. Áp suất giảm - thể tích tăng.
C. Áp suất giảm - thể tích giảm. D. Áp suất tăng - thể tích giảm.

Câu 4: Máy tự động là gì ?

A. Là máy thực hiện một nhiệm vụ theo một chương trình định trước mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.

B. Là máy thực hiện nhiều nhiệm vụ mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.

C. Là máy tự hoạt động mà không có sự tham gia của con người.

D. Là máy thực hiện đa chức năng theo chương trình.

Câu 5: Vị trí điểm chết trên (ĐCT) của động cơ đốt trong ở đâu?

A. Pit tông ở trung tâm của trục khuỷu và đổi chiều chuyển động

B. Pit tông gần tâm trục khuỷu và đang đổi chiều chuyển động

C. Pit tông gần tâm trục khuỷu

D. Pit tông xa tâm trục khuỷu và đang đổi chiều chuyển động

Câu 6: Xec măng được lắp vào đâu?

- A. Thanh truyền. B. Pit-tông. C. Xi lanh. D. Cổ khuỷu.

Câu 7: Cho biết có mấy phương pháp hàn trong chương trình công nghệ 11 ?

- A. 2 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 8: Các biện pháp pháp đảm bảo sự phát triển bền vững trong sản xuất cơ khí ?

A. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

B. Xử lý chất thải.

C. Áp dụng công nghệ cao, xử lý chất thải, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

D. Áp dụng công nghệ cao.

Câu 9: Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền có các nhóm chính nào?

A. Pit tông, thanh truyền và trục khuỷu.

B. Thanh truyền, bánh đà và trục khuỷu.

C. Pit tông, xi lanh và trục khuỷu.

D. Thanh truyền, xi lanh và trục khuỷu.

Câu 10: Dây chuyền tự động là gì ?

A. Là máy thực hiện một nhiệm vụ định trước mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.

B. Là máy tự động đa chức năng.

C. Là máy thay thế con người làm các công việc nặng nhọc.

D. Là tổ hợp các máy tự động và robot được sắp xếp theo một trật tự xác định để thực hiện các công việc khác nhau để tạo nên sản phẩm.

Câu 11: Các mặt của dao tiện bao gồm các mặt nào ?

A. Mặt trước, mặt sau, mặt đáy, mặt bên.

B. Mặt trước và mặt sau.

C. Mặt trước, mặt sau và mặt đáy.

D. Mặt trước và mặt đáy.

Câu 12: Khi Pit tông ở ĐCT kết hợp với nắp máy tạo thành thể tích gì?

A. Buồng cháy.

B. không gian làm việc động cơ

C. Toàn phần.

D. Công tác.

Câu 13: Có mấy phương pháp chế tạo phôi ?

- A. 4 B. 5 C. 2 D. 3

Câu 14: Chuyển động cắt là gì ?

A. Chuyển động tịnh tiến của dao .

B. Chuyển động tương đối giữa dao và phôi.

C. Chuyển động tương đối giữa dao cắt và phôi.

D. Chuyển động giữa phôi và phoi.

Câu 15: Bản chất của gia công cắt gọt kim loại là gì?

- A. Tạo ra một chi tiết máy nhờ dụng cụ cắt.
- B. Lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ dụng cụ cắt.
- C. Lấy đi một phần kim loại nhờ dụng cụ cắt.
- D. Lấy đi một phần kim loại của dạng phoi dưới dạng phoi nhờ dụng cụ cắt.

Câu 16: Cho biết độ bền là gì ?

- A. Biểu thị khả năng phá hủy của vật liệu.
- B. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo hay phá hủy của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- C. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo của vật liệu
- D. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo của bề mặt vật liệu

Câu 17: Hai xupap của ĐCĐT đều đóng là của kỳ nào?

- A. Kỳ cháy - kỳ thải. B. Kỳ nén – kỳ nạp. C. Kỳ cháy - kỳ nén. D. Kỳ thải - kỳ nén .

Câu 18: Quá trình tạo thành phoi như thế nào ?

- A. Dưới tác dụng của dao cắt kim loại được dịch chuyển về phía sau trượt theo bề mặt tạo thành phoi.
- B. Dao đứng yên, phôi di chuyển, dao cắt các kim loại.
- C. Dưới tác dụng của dao cắt lớp kim loại được dịch chuyển về phía trước trượt theo bề mặt tạo thành phoi.
- D. Dưới tác dụng của dao cắt kim loại đứng yên tại chỗ và tạo thành phoi.

Câu 19: Các góc của dao tiện bao gồm ?

- A. Góc trước, góc sau và góc sắc. B. Góc trước và góc sau.
- C. Góc sau và góc sắc~ D. Góc trước và góc sắc.

Câu 20: Ở động cơ Diezen 4 kỳ cuối kỳ nén có hiện tượng gì xảy ra?

- A. Không khí nạp vào xilanh.
- B. Vòi phun phun nhiên liệu vào xilanh dưới dạng sương
- C. Buzi bật tia lửa điện.
- D. Hòa khí gồm xăng và không khí được nạp vào xilanh.

Câu 21: Cấu tạo thân máy phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Lắp lắp Bugi B. Bố trí các xy lanh của động cơ
- C. Hệ thống cung cấp nhiên liệu D. Hệ thống làm mát

Câu 22: Cho biết ưu điểm của công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp gia công áp lực ?

- A. Chế tạo được vật có kết cấu phức tạp. B. Có cơ tính cao
- C. Chế tạo được vật có kích thước từ nhỏ đến lớn D. Chế tạo phôi từ vật có tính dẻo kém

Câu 23: Có mấy loại giới hạn bền ?

- A. 4 B. 3 C. 5 D. 2

Câu 24: Để nạp đầy khí mới và thải sạch khí cháy ra ngoài thì các xupap (nạp và thải) phải như thế nào?

- A. Mở muộn và đóng muộn. B. Mở muộn và đóng sớm.
- C. Mở sớm và đóng sớm. D. Mở sớm và đóng muộn.

Câu 25: Cơ cấu phân phối khí có nhiệm vụ gì?

- A. Đưa dầu bôi trơn đến các bề mặt ma sát của các chi tiết.
- B. Cung cấp hòa khí sạch vào xi-lanh của động cơ.
- C. Đóng mở các cửa nạp, cửa thải đúng lúc.
- D. Giữ cho nhiệt độ các chi tiết không vượt quá giới hạn cho phép.

Câu 26: Công thức liên hệ giữa V_{tp} , V_{bc} , V_{ct} là gì?

- A. $V_{tp} = V_{ct} - V_{bc}$. B. $V_{ct} = V_{bc} + V_{tp}$. C. $V_{bc} = V_{ct} - V_{tp}$. D. $V_{tp} = V_{bc} + V_{ct}$.

Câu 27: Thân máy và nắp máy dùng để là gì

- A. lắp bugi B. Lắp Buồng cháy
- C. Lắp các cơ cấu và hệ thống của động cơ D. Lắp các cơ cấu

Câu 28: Hàn là phương pháp nối các chi tiết kim loại với nhau bằng cách nào ?

- A. Làm nóng để chỗ nối biến dạng dẻo B. Nung nóng chỗ nối đến trạng thái chảy
- C. Nung nóng chi tiết đến trạng thái chảy D. Làm nóng để chi tiết biến dạng dẻo.

PHẦN 2: TỰ LUẬN (3 CÂU – 3,0 ĐIỂM)

Câu 1: Hãy cho biết vị trí các điểm chết của Pittong ?

Câu 2: Trình bày kỳ nén và kỳ thải của nguyên lý làm việc của ĐCĐT 4 kỳ

Câu 3: Tại sao không làm Pittomg vừa khít với xy lanh để không phải sử dụng Xecmăng ?

----- HẾT -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 03 trang)

Họ và tên học sinh:..... **Lớp:** **Mã số:**

Mã đề thi 357

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (28 CÂU – 7,0 ĐIỂM)

Câu 1: Thể tích - áp suất trong xilanh ở kỳ thải của ĐCĐT 4 kỳ như thế nào?

- A.** Áp suất tăng - thể tích tăng.
B. Áp suất tăng - thể tích giảm.
C. Áp suất giảm - thể tích tăng.
D. Áp suất giảm - thể tích giảm.

Câu 2: Xecmăng được lắp vào đâu?

- A.** Thanh truyền. **B.** Pit-tông. **C.** Xi lạnh. **D.** Cổ khuỷu.

Câu 3: Máy tự động là gì ?

- A.** Là máy thực hiện một nhiệm vụ theo một chương trình định trước mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.
- B.** Là máy thực hiện nhiều nhiệm vụ mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.
- C.** Là máy tự hoạt động mà không có sự tham gia của con người.
- D.** Là máy thực hiện đa chức năng theo chương trình.

Câu 4: Thân máy và nắp máy dùng để là gì

- A. lắp bugi** **B. Lắp Buồng cháy**
C. Lắp các cơ cấu và hệ thống của động cơ **D. Lắp các cơ cấu.**

Câu 5: Dây chuyền tự động là gì ?

- A.** Là tổ hợp các máy tự động và robot được sắp xếp theo một trật tự xác định để thực hiện các công việc khác nhau để tạo nên sản phẩm.
- B.** Là máy thực hiện một nhiệm vụ định trước mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.
- C.** Là máy thay thế con người làm các công việc nặng nhọc.
- D.** Là máy tự động đa chức năng.

Câu 6: Công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp đúc gồm mấy bước ?

- [illegible]

Câu 7: Các góc của dao tiện bao gồm ?

- A.** Góc trước, góc sau và góc sắc.
B. Góc trước và góc sắc.
C. Góc trước và góc sau.
D. Góc sau và góc sắc.

Câu 8: Có mấy loại giới hạn bền ?

- A.** 4 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 2

Câu 9: Chu trình làm việc của ĐCĐT lần lượt xảy ra các quá trình nào?

- A.** Nap – nén – nô – xả. **B.** Nô – nap – nén – xả. **C.** Nap – nô – xả - nén. **D.** Nap – nô – nén – xả.

Câu 10: Cơ cấu phân phối khí có nhiệm vụ gì?

- A.** Đưa dầu bôi trơn đến các bề mặt ma sát của các chi tiết.
B. Cung cấp hòa khí sạch vào xi-lanh của động cơ.
C. Đóng mở các cửa nạp, cửa thải đúng lúc.
D. Giữ cho nhiệt độ các chi tiết không vượt quá giới hạn cho phép.

Câu 11: Các mặt của dao tiện bao gồm các mặt nào ?

- A.** Mặt trước và mặt đáy.
B. Mặt trước, mặt sau và mặt đáy.
C. Mặt trước, mặt sau, mặt đáy, mặt bên.
D. Mặt trước và mặt sau.

Câu 12: Có mấy phương pháp chế tạo phôi ?

- [illegible]

Câu 13: Chuyển động cắt là gì ?

- A.** Chuyển động tịnh tiến của dao . **B.** Chuyển động tương đối giữa dao và phôi.
C. Chuyển động tương đối giữa dao cắt và phôi. **D.** Chuyển động giữa phôi và phôi.

Câu 14: Hai xupap của ĐCĐT đều đóng là của kỳ nào?

- A.** Kỳ cháy - kỳ nén. **B.** Kỳ cháy - kỳ thải. **C.** Kỳ thải – kỳ nén. **D.** Kỳ nén – kỳ nạp.

Câu 15: Các biện pháp pháp đảm bảo sự phát triển bền vững trong sản xuất cơ khí ?

- A. Xử lý chất thải.**
B. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

- C. Áp dụng công nghệ cao, xử lý chất thải, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
D. Áp dụng công nghệ cao.
- Câu 16:** Bản chất của gia công cắt gọt kim loại là gì?
A. Tạo ra một chi tiết máy nhờ dụng cụ cắt.
B. Lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ dụng cụ cắt.
C. Lấy đi một phần kim loại nhờ dụng cụ cắt.
D. Lấy đi một phần kim loại của dạng phoi dưới dạng phoi nhờ dụng cụ cắt.
- Câu 17:** Quá trình tạo thành phoi như thế nào ?
A. Dưới tác dụng của dao cắt kim loại được dịch chuyển về phía sau trượt theo bề mặt tạo thành phoi.
B. Dưới tác dụng của dao cắt kim loại đứng yên tại chỗ và tạo thành phoi.
C. Dưới tác dụng của dao cắt lớp kim loại được dịch chuyển về phía trước trượt theo bề mặt tạo thành phoi.
D. Dao đứng yên, phôi di chuyển, dao cắt các kim loại.
- Câu 18:** Cho biết ưu điểm của công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp gia công áp lực ?
A. Chế tạo được vật có kết cấu phức tạp.
B. Có cơ tính cao
C. Chế tạo được vật có kích thước từ nhỏ đến lớn
D. Chế tạo phôi từ vật có tính dẻo kém
- Câu 19:** Để nạp đầy khí mới và thải sạch khí cháy ra ngoài thì các xupap (nạp và thải) phải như thế nào?
A. Mở sớm và đóng sớm.
B. Mở sớm và đóng muộn.
C. Mở muộn và đóng muộn.
D. Mở muộn và đóng sớm.
- Câu 20:** Cấu tạo thân máy phụ thuộc vào yếu tố nào?
A. Lắp lắp Bugi
B. Bố trí các xy lanh của động cơ
C. Hệ thống cung cấp nhiên liệu
D. Hệ thống làm mát
- Câu 21:** Khi Pittong ở ĐCT kết hợp với nắp máy tạo thành thể tích gì?
A. Buồng cháy.
B. Toàn phần.
C. Công tác.
D. không gian làm việc động cơ
- Câu 22:** Cho biết có mấy phương pháp hàn trong chương trình công nghệ 11 ?
A. 2
B. 5
C. 3
D. 4.
- Câu 23:** Hàn là phương pháp nối các chi tiết kim loại với nhau bằng cách nào ?
A. Làm nóng để chỗ nối biến dạng dẻo
B. Nung nóng chỗ nối đến trạng thái chảy
C. Nung nóng chi tiết đến trạng thái chảy
D. Làm nóng để chi tiết biến dạng dẻo.
- Câu 24:** Ở động cơ Diezen 4 kỳ cuối kỳ nén có hiện tượng gì xảy ra?
A. Hoà khí gồm xăng và không khí được nạp vào xilanh.
B. Không khí nạp vào xilanh.
C. Buzi bật tia lửa điện.
D. Vòi phun phun nhiên liệu vào xilanh dưới dạng sương
- Câu 25:** Công thức liên hệ giữa V_{tp} , V_{bc} , V_{ct} là gì?
A. $V_{tp} = V_{ct} - V_{bc}$.
B. $V_{ct} = V_{bc} + V_{tp}$.
C. $V_{bc} = V_{ct} - V_{tp}$.
D. $V_{tp} = V_{bc} + V_{ct}$.
- Câu 26:** Vị trí điểm chết trên (ĐCT) của động cơ đốt trong ở đâu?
A. Pittong gần tâm trục khuỷu
B. Pittong ở trung tâm của trục khuỷu và đổi chiều chuyển động
C. Pittong gần tâm trục khuỷu và đang đổi chiều chuyển động
D. Pittong xa tâm trục khuỷu và đang đổi chiều chuyển động
- Câu 27:** Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền có các nhóm chính nào?
A. Thanh truyền, bánh đà và trục khuỷu.
B. Thanh truyền, xi lanh và trục khuỷu.
C. Pittong, thanh truyền và trục khuỷu.
D. Pittong, xi lanh và trục khuỷu.
- Câu 28:** Cho biết độ bền là gì ?
A. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo hay phá hủy của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
B. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo của vật liệu.
C. Biểu thị khả năng phá hủy của vật liệu.
D. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo của bề mặt vật liệu

PHẦN 2: TỰ LUẬN (3 CÂU – 3,0 ĐIỂM)

Câu 1: Hãy cho biết vị trí các điểm chết của Pittong ?

Câu 2: Trình bày kỳ nén và kỳ thải của nguyên lý làm việc của ĐCĐT 4 kỳ

Câu 3: Tại sao không làm Pittong vừa khít với xy lanh để không phải sử dụng Xecmăng ?

----- HẾT -----

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 03 trang)

Họ và tên học sinh:.....Lớp:Mã số:

Mã đề thi 485

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (28 CÂU – 7,0 ĐIỂM)

Câu 1: Bản chất của gia công cắt gọt kim loại là gì?

- A. Tạo ra một chi tiết máy nhờ dụng cụ cắt.
- B. Lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ dụng cụ cắt.
- C. Lấy đi một phần kim loại nhờ dụng cụ cắt.
- D. Lấy đi một phần kim loại của dạng phoi dưới dạng phoi nhờ dụng cụ cắt.

Câu 2: Các góc của dao tiện bao gồm ?

- A. Góc trước, góc sau và góc sắc.
- B. Góc trước và góc sắc.
- C. Góc trước và góc sau.
- D. Góc sau và góc sắc~

Câu 3: Máy tự động là gì ?

- A. Là máy thực hiện đa chức năng theo chương trình.
- B. Là máy thực hiện nhiều nhiệm vụ mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.
- C. Là máy thực hiện một nhiệm vụ theo một chương trình định trước mà không có sự tham gia trực tiếp của con người.
- D. Là máy tự hoạt động mà không có sự tham gia của con người.

Câu 4: Chu trình làm việc của ĐCĐT lần lượt xảy ra các quá trình nào?

- A. Nạp – nén – nổ - xả. B. Nổ – nạp – nén – xả. C. Nạp – nổ – xả - nén. D. Nạp – nổ – nén – xả.

Câu 5: Thân máy và nắp máy dùng để là gì

- A. Lắp các cơ cấu
- B. Lắp Buồng cháy
- C. lắp bugi
- D. Lắp các cơ cấu và hệ thống của động cơ

Câu 6: Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền có các nhóm chính nào?

- A. Thanh truyền, bánh đà và trục khuỷu.
- B. Pittông, thanh truyền và trục khuỷu.
- C. Pittông, xi lanh và trục khuỷu.
- D. Thanh truyền, xi lanh và trục khuỷu.

Câu 7: Công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp đúc gồm mấy bước ?

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 2

Câu 8: Cho biết ưu điểm của công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp gia công áp lực ?

- A. Chế tạo được vật có kết cấu phức tạp.
- B. Có cơ tính cao
- C. Chế tạo được vật có kích thước từ nhỏ đến lớn
- D. Chế tạo phôi từ vật có tính dẻo kém

Câu 9: Các mặt của dao tiện bao gồm các mặt nào ?

- A. Mặt trước và mặt đáy.
- B. Mặt trước, mặt sau, mặt đáy, mặt bên.
- C. Mặt trước, mặt sau và mặt đáy.
- D. Mặt trước và mặt sau.

Câu 10: Hàn là phương pháp nối các chi tiết kim loại với nhau bằng cách nào ?

- A. Làm nóng để chỗ nối biến dạng dẻo
- B. Nung nóng chi tiết đến trạng thái chảy
- C. Nung nóng chỗ nối đến trạng thái chảy
- D. Làm nóng để chi tiết biến dạng dẻo.

Câu 11: Có mấy phương pháp chế tạo phôi ?

- A. 4 B. C. 3 D. 2

Câu 12: Cho biết có mấy phương pháp hàn trong chương trình công nghệ 11 ?

- A. 3 B. 5 C. 2 D. 4

Câu 13: Quá trình tạo thành phoi như thế nào ?

- A. Dưới tác dụng của dao cắt lớp kim loại được dịch chuyển về phía trước trượt theo bề mặt tạo thành phoi.
- B. Dao đứng yên, phôi di chuyển, dao cắt các kim loại.
- C. Dưới tác dụng của dao cắt kim loại đứng yên tại chỗ và tạo thành phoi.
- D. Dưới tác dụng của dao cắt kim loại được dịch chuyển về phía sau trượt theo bề mặt tạo thành phoi.

Câu 14: Ở động cơ Diezen 4 kỳ cuối kỳ nén có hiện tượng gì xảy ra?

- A. Hòa khí gồm xăng và không khí được nạp vào xi lanh.
- B. Không khí nạp vào xi lanh.
- C. Buzi bật tia lửa điện.
- D. Vòi phun phun nhiên liệu vào xi lanh dưới dạng sương

Câu 15: Các biện pháp pháp đảm bảo sự phát triển bền vững trong sản xuất cơ khí ?

- A. Xử lý chất thải.
- B. Áp dụng công nghệ cao, xử lý chất thải, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
- C. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
- D. Áp dụng công nghệ cao.

Câu 16: Dây chuyền tự động là gì ?

- A. Là máy thay thế con người làm các công việc nặng nhọc.
- B. Là máy tự động đa chức năng.
- C. Là máy thực hiện một nhiệm vụ định trước mà không có sự can thiệp của con người.
- D. Là tổ hợp các máy tự động và robot được sắp xếp theo một trật tự xác định để thực hiện các công việc khác nhau để tạo nên sản phẩm.

Câu 17: Thể tích - áp suất trong xilanh ở kỳ thải của ĐCĐT 4 kỳ như thế nào?

- A. Áp suất tăng - thể tích giảm.
- B. Áp suất giảm - thể tích tăng.
- C. Áp suất tăng - thể tích tăng.
- D. Áp suất giảm - thể tích giảm.

Câu 18: Cho biết độ bền là gì ?

- A. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo hay phá hủy của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực.
- B. Biểu thị khả năng phá hủy của vật liệu.
- C. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo của vật liệu
- D. Biểu thị khả năng chống lại biến dạng dẻo của bề mặt vật liệu

Câu 19: Cấu tạo thân máy phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Lắp ráp Bugi
- B. Bố trí các xy lanh của động cơ
- C. Hệ thống cung cấp nhiên liệu
- D. Hệ thống làm mát.

Câu 20: Khi Pittong ở ĐCT kết hợp với nắp máy tạo thành thể tích gì?

- A. Buồng cháy.
- B. Toàn phần.
- C. Công tác.
- D. không gian làm việc động cơ

Câu 21: Công thức liên hệ giữa V_{tp} , V_{bc} , V_{ct} là gì?

- A. $V_{bc} = V_{ct} - V_{tp}$.
- B. $V_{tp} = V_{ct} - V_{bc}$.
- C. $V_{tp} = V_{bc} + V_{ct}$.
- D. $V_{ct} = V_{bc} + V_{tp}$.

Câu 22: Chuyển động cắt là gì ?

- A. Chuyển động tịnh tiến của dao.
- B. Chuyển động tương đối giữa dao và phoi.
- C. Chuyển động giữa phoi và phoi.
- D. Chuyển động tương đối giữa dao cắt và phoi.

Câu 23: Có mấy loại giới hạn bền ?

- A. 5
- B.
- C. 4
- D. 2

Câu 24: Xecmăng được lắp vào đâu?

- A. Pit-tông.
- B. Thanh truyền.
- C. Cổ khuỷu.
- D. Xi lanh.

Câu 25: Vị trí điểm chết trên (ĐCT) của động cơ đốt trong ở đâu?

- A. Pittong gần tâm trục khuỷu
- B. Pittong ở trung tâm của trục khuỷu và đổi chiều chuyển động
- C. Pittong gần tâm trục khuỷu và đang đổi chiều chuyển động
- D. Pittong xa tâm trục khuỷu và đang đổi chiều chuyển động

Câu 26: Cơ cấu phân phối khí có nhiệm vụ gì?

- A. Cung cấp hòa khí sạch vào xi-lanh của động cơ.
- B. Đưa dầu bôi trơn đến các bề mặt ma sát của các chi tiết.
- C. Đóng mở các cửa nạp, cửa thải đúng lúc.
- D. Giữ cho nhiệt độ các chi tiết không vượt quá giới hạn cho phép.

Câu 27: Để nạp đầy khí mới và thải sạch khí cháy ra ngoài thì các xupap (nạp và thải) phải như thế nào?

- A. Mở sớm và đóng sớm.
- B. Mở sớm và đóng muộn.
- C. Mở muộn và đóng muộn.
- D. Mở muộn và đóng sớm.

Câu 28: Hai xupap của ĐCĐT đều đóng là của kỳ nào?

- A. Kỳ cháy - kỳ thải.
- B. Kỳ thải - kỳ nén.
- C. Kỳ nén - kỳ nạp.
- D. Kỳ cháy - kỳ nén.

PHẦN 2: TỰ LUẬN (3 CÂU – 3,0 ĐIỂM)

Câu 1: Hãy cho biết vị trí các điểm chết của Pittong ?

Câu 2: Trình bày kỳ nén và kỳ thải của nguyên lý làm việc của ĐCĐT 4 kỳ

Câu 3: Tại sao không làm Pittong vừa khít với xy lanh để không phải sử dụng Xecmăng ?

----- HẾT -----